

Số: 17/2026/QĐST - KDTM.

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 57/2026/TLST-KDTM ngày 05/5/2026;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng Cá nhân 2 (Theo văn bản uỷ quyền số: 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành H; Ông Đào Minh H; Bà Lương Thị Ngọc H (Theo Văn bản uỷ quyền số 1099/2026/UQN-RCC-KHCN2 ngày 01/3/2026).

Cùng địa chỉ: Tầng 4, V, 241 T, phường T, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đức H, sinh năm 1979; CCCD số: 027179000974; Cấp ngày 28/10/2024.

HKTT: Số 1 ngõ B, khu 1 Đ, phường V, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận bà Nguyễn Thị Đức H còn nợ Ngân hàng TMCP V theo các hợp đồng cho vay số LN2511126944933 ngày 19/11/2025; HĐ cho vay số LN2509056365335 ngày 09/9/2025; HĐ cho vay số LN2310270692385 ngày

15/3/2025; HĐ cho vay số LN2204185899593 ngày 18/4/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 24/7/2019. Tổng số tiền dư nợ tính đến ngày 30/6/2026 là: 2.288.756.508 đồng (Hai tỷ, hai trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm linh tám đồng), trong đó: dư nợ gốc là: 2.112.149.743 đồng và tổng nợ lãi là: 177.159.220 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Đức H phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V (V) tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 30/6/2026 là: 2.288.756.508 đồng; trong đó nợ gốc: 2.112.149.743 đồng; nợ lãi: 169.276.423 đồng; lãi chậm trả: 7.882.797 đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Đức H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp 549335/TC ký ngày 29/7/2019 theo số công chứng 3177/2019/HĐTC, quyển số 02 tại Văn phòng Công chứng C, tỉnh B và có các phụ lục kèm theo tài sản thế chấp là: Thửa đất số 267, tờ bản đồ số 8, tại địa chỉ: phường Đ, thành phố B, tỉnh B (cũ) diện tích 87.9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 540691, số vào sổ cấp GCN: CH 00988 do UBND thành phố B, tỉnh B cấp ngày 01/10/2013 mang tên bà Nguyễn Thị Đức H.

Trường hợp tài sản trên không đủ để trả nợ thì bà Nguyễn Thị Đức H tiếp tục phải trả dư nợ còn lại cho Ngân hàng V theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi tất toán toàn bộ số nợ trên bà Nguyễn Thị Đức H phải chịu tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng cho vay số LN2511126944933 ngày 19/11/2025; hợp đồng cho vay số LN2509056365335 ngày 09/9/2025; hợp đồng cho vay số LN2310270692385 ngày 15/3/2025; hợp đồng cho vay số LN2204185899593 ngày 18/4/2022; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 24/7/2019.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đức H phải chịu 38.887.565 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm (đã làm tròn số).

Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.888.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, Số: 0003871 ngày 05/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Nguyễn Thị Đức H phải chịu 8.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân

hàng TMCP V (V) đã nộp đủ. Buộc bà Nguyễn Thị Đức H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền 8.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND/ tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV6 - Bắc Ninh;
- THA DS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn